

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-PT

Ngày: 02/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Bà Phạm Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phổ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối bị cáo Nguyễn Thanh V cùng các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh V (tên gọi khác: D), sinh năm 1972, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp BC, xã NĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành S và bà Trần Thị R; có vợ: Đặng Thị Hồng M; con: có 02 người; tiền án: Bản án số 68/2016/HSST ngày 08-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TN xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, nộp phạt xong vào ngày 16/9/2020; nhân thân: Ngày 24/10/2014 Công an huyện BC xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Thái Lực P, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp PL, xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Đ và bà Trần Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/8/2016: Ủy ban nhân dân thành phố TN xử phạt 25.000.000 đồng về hành vi “Mua bán hàng cấm”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Lê Minh H, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp GN, xã ND, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (chết) và bà Lê Thị G; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29-7-2020 đến 22-9-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn và sau đó tiếp tục bị bắt tạm giam từ ngày 21-12-2020 đến nay, có mặt.

4 Phạm Duy H, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp BS, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng Q (chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Võ Thị T và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/02/2009, Công an huyện CT xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền”, Bản án số 55/2010/HSST ngày 16-8-2010 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Ngày 04/4/2013: Công an huyện CT xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng và hành vi “Đánh bạc”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo được tòa án triệu tập:

Đặng Văn P, sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp T, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Trương Thị Thanh Q và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 00 phút, ngày 18/4/2020, tại nhà bị cáo Hồ Minh S thuộc ấp PH, xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, lực lượng chức năng bắt quả tang các bị cáo Đỗ Đình C, Trương Thị Hồng N và Đặng Văn P đang đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 5.400.000 đồng, 03 hột xí ngầu và một số tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra chứng minh được: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/4/2020, bị cáo N mang theo số tiền 39.100.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc rủ Lê Thị Kim N, Lâm Thành T cùng đi. Sau đó, có Nguyễn Thanh V, Nguyễn Trung H, Lê Minh H, Lê Minh N, Võ Công C, Hồ Minh S, Nguyễn Bạch D, Nguyễn Thị Ngọc B và Thái Lực P cùng đến nhà của Hồ Minh S tại ấp PH, xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. S dùng xe mô tô chia làm 03 chuyến chở H, N, T, H và V đến nhà của anh Phạm Quốc H cách nhà S khoảng 01 km, do S chọn từ trước. Cùng lúc này, D chở N và N; P chở B cùng chạy theo S. Khi đến nơi, do không có anh H ở nhà nên S qua nhà chị Lê Thị Hồng L (em ruột của anh H) để mượn chìa khóa nhưng không nói gì cho chị L biết. Sau đó, S qua nhà chị L uống rượu, còn D dẫn các bị cáo vào trong nhà để đánh bạc. P lấy bộ dụng cụ lắc tài xỉu đã chuẩn bị từ trước và trực tiếp làm cái, sử dụng 10.000.000 đồng đưa cho B cất giữ để chung chi. Trong lúc P làm cái, số tiền tham gia đặt cược từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng/người/ván, những người tham gia đánh bạc gồm: N mang theo 35.820.000 đồng, N đưa cho H mượn 10.000.000 đồng để đánh bạc và N sử dụng 15.820.000 đồng vào mục đích đánh bạc, H sử dụng 10.000.000 đồng mượn từ N để đánh bạc, N đưa H 5.000.000 đồng để tham gia đặt cược giúp N, N mang theo số tiền 9.500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc.

P làm cái được khoảng một giờ thì đổi cái sang cho H. Các bị cáo N, N, V và H thỏa thuận hùn mỗi người 10.000.000 đồng đưa cho H làm cái. Riêng H mang theo số tiền 450.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, do không đủ tiền nên N cho H mượn 10.000.000 đồng để hùn chung. Trong lúc H làm cái, V cầm tiền chung chi, N và N đứng bên ngoài quan sát, số tiền tham gia đặt cược từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng/người/ván. Những người tham gia đặt cược gồm: Đỗ Đình C mang theo số tiền 15.200.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Phạm Duy H mang theo 50.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc và một số người khác tham gia đặt cược nhưng không xác định họ, tên, địa chỉ. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc đến thời điểm H làm cái là 125.570.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H làm cái được một giờ thì thua hết số tiền 40.000.000 đồng, P tiếp tục vào làm cái nhưng không ai đặt cược nên nghỉ chơi và rủ nhau về nhà S để chơi tiếp. Tại nhà S, C đem theo số tiền 20.200.000 đồng và mượn bộ dụng cụ lắc tài xỉu của N làm cái cho người khác đặt cược với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/người/ván, những người tham gia đặt cược gồm: N sau khi thua tiền tại sòng bạc trước, còn lại 12.800.000 đồng đem đến nhà S, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, tham gia 03 ván, đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ván và Đặng Văn P mang theo số tiền 1.540.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia đặt cược 01 ván, với số tiền 100.000 đồng thì bị bắt quả tang với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc tại thời điểm C làm cái là 33.500.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 08/02/2021 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh V, Lê Minh H, Thái Lực P, Phạm Duy H và Đặng Văn P phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Lực P 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh H 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2020 và được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 29-7-2019 đến 22-9-2020.

- Căn cứ Khoản 2, 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Duy H 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn P 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý các vật chứng, kê biên tài sản và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 02 năm 2021, bị cáo Lê Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20 tháng 02 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thanh V có đơn kháng cáo xin được giảm án và hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, bị cáo Thái Lực P có đơn kháng cáo xin được giảm án và hưởng án treo.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, bị cáo Phạm Duy H có đơn kháng cáo xin được giảm án và hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh V, Lê Minh H, Thái Lực P, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Duy H chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V, P, H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; giữ nguyên kháng cáo; bị cáo H cung cấp tài liệu thể hiện đã nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, các bị cáo khác không không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Từ 20 giờ ngày 17/4/2020 đến 01 giờ ngày 18/4/2020, các bị cáo Nguyễn Thanh V, Thái Lực P, Lê Minh H, Phạm Duy H, Đặng Văn P cùng một số bị cáo khác tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 125.570.000 đồng. Riêng bị cáo Đặng Văn P tham gia đánh bạc tại nhà của bị cáo S với tổng số tiền đánh bạc là 33.500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh V, Thái Lực P, Lê Minh H, Phạm Duy H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Đặng Văn P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thanh V: Trong vụ án này, bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò là người làm cái (hùn 10.000.000 đồng làm cái). Năm 2016, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện CT xử phạt 20.000.000 đồng về tội đánh bạc. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16/5/2017, nộp tiền phạt 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước vào ngày 24/10/2016, nộp 5.000.000 đồng vào ngày 16/9/2020. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 01 năm tù là không đảm bảo quy định pháp luật, bị cáo kháng cáo cũng không cung cấp được tình tiết mới nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Bị cáo Thái Lực P: Trong vụ án này bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò là người làm cái (sử dụng 10.000.000 đồng đưa cho B cất giữ để chung chi) và chuẩn bị bộ dụng cụ lắc tài xỉu. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự áp dụng

mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét bị cáo có một tiền sự bị xử phạt hành chính số tiền 25.000.000 đồng về hành vi “Mua bán hàng cấm” theo Quyết định số 1046/QĐ-XPVPHC ngày 26/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố TN là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Xét thấy, mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là không nặng, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết mới nên không có căn cứ xem xét, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Bị cáo Lê Minh H: Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền là 10.000.000 đồng. Sau khi sòng bạc bị bắt quả tang, bị cáo bỏ trốn đến ngày 29/7/2020 bị bắt. Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo 09 tháng tù là không nặng, bị cáo kháng cáo không cung cấp được tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3.4] Bị cáo Phạm Duy H: Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.000.000 đồng, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp chứng cứ thể hiện bị cáo đã thực hiện xong việc nộp phạt bổ sung 10.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là người tham gia đánh bạc, số tiền cá cược không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bác ruột tên Phạm Văn N là liệt sĩ, có địa chỉ rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ.

[4] Bị cáo Đặng Văn Phiên: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Mặc dù bị cáo không kháng cáo nhưng xét thấy trong vụ án này bị cáo là người tham gia đánh bạc với số tiền không lớn 500.000 đồng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm là có phần nghiêm khắc, nên cần sửa hình phạt đối với bị cáo, chuyển sang 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian đã tạm giữ bị cáo từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo V, P, H phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo H, P không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh V (D), Lê Minh H, Thái Lực P.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Duy H.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 08/02/2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

- Áp dụng Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V (D) 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Lực P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2020 và được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 29-7-2019 đến 22-9-2020.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Duy H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn thi hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Duy H về Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H.

Ghi nhận bị cáo H đã nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0004775 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn P 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về

tội “Đánh bạc”; khấu trừ 10 (mười) ngày tạm giữ bằng 30 ngày (01 tháng) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H Đ\, huyện CT, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Văn P cho Ủy ban nhân dân xã H Đ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H Đ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Đặng Văn P.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Nguyễn Thanh V, Lê Minh H, Thái Lực P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); bị cáo Phạm Duy H, Đặng Văn P không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- TAND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- VKSND huyện CT;
- Công an huyện CT;
- UBND xã Hảo Đức, huyện CT;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang

